TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3năm 2024 về việc: "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 54/27/28 đường SVH, tổ 02, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 93 (số cũ 83) đường SVH, tổ 02, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024, bản tự khai ngày 21 tháng 3 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà và ông Trần Văn T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16 tháng 12 năm 1996. Trong thời gian chung sống, do ông Trần Văn T1 không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ

bạc, gây nợ nần, ảnh hưởng kinh tế gia đình nên ông bà xảy ra tranh cãi, nhiều lần ông T1 kiếm cớ về quậy phá, xúc phạm, gây sức ép để bà trả các khoản nợ cờ bạc của ông. Tình trạng như vậy diễn ra trong thời gian dài ảnh hưởng đến tâm lý của bà và các con; mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T1 không thay đổi. Nay bà không thể tiếp tục duy trì hôn nhân giữa bà và ông Trần Văn T1 nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T1.

Về con chung: Bà và ông Trần Văn T1 có 02 (hai) con chung là Trần Thị X, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1997 và Trần Văn T2, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008. Các con đều đã trưởng thành, cháu X đã có gia đình và công việc ổn định còn cháu T2 đang học đại học nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà và ông Trần Văn T1 không có tài sản chung và cũng không có nghĩa vụ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Văn T1:

Ông Trần Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông T1 trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của bà Huỳnh Thị T nhưng ông T1 không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Trần Văn T1, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T1. Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16 tháng 12 năm 1996. Hôn nhân của ông bà tuân thủ theo các Điều 5,6,7,8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, bà Huỳnh Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Văn T1, bị đơn ông T1 cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T, tham gia

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ, hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông T1 vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn T1. Tuy nhiên, từ thực tế bà T và ông T1 không cùng chung sống cùng với nội dung trình bày mâu thuẫn vợ chồng của bà T cho thấy quá trình chung sống, giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn làm rạn nứt nghiêm trọng tình cảm vợ chồng đến mức ông bà đều không muốn duy trì cuộc hôn nhân. Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn T1 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T, xử cho bà T được ly hôn với ông Trần Văn T1.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Văn T1 có 02 (hai) con chung Trần Thị X, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1997 và Trần Văn T2, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008. Các con đều đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5,6,7,8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị T

Bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Trần Văn T1

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001415 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 89 ngày 16/12/1996);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**